

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Bhem Knul.
2. Ông Nông Thanh Tùy.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Vịnh, chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST, ngày 08/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1990; Nguyên quán: Xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Cơ khí; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông

Nguyễn Văn P, sinh năm 1955 và bà Dương Thị X, sinh năm 1959, có vợ là Hồ Thị D sinh năm 1998. Hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Tháng 9/2009, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn BB8, Trung đoàn BB95, Sư đoàn BB2, QK5. Tháng 01/2011, xuất ngũ về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc từ ngày 25/10/2017 (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Lê Thị T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

+ *Người làm chứng*:

1/ Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2/ Chị Hồ Thị T, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47F1-183.50 chở Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi thành phố B mua ma túy về để sử dụng. Khi đến khu vực siêu thị CoopMart ở Km 3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, N đưa cho Th 200.000 đồng vào khu vực siêu thị mua ma túy. Sau đó, Th đi ra đưa cho N 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất rắn màu trắng. N để gói giấy bạc vào ví da màu đen rồi bỏ vào trong túi quần đang mặc và cùng Th đi về. Khi Th đang điều khiển xe chở N đến khu vực thôn P, xã E, huyện K thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang, còn Th bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định số 699/GĐMT-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01

gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1104 gam, loại: Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 10/KSĐT-HS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47F1-183.50 chở Th đi thành phố B mua ma túy để về sử dụng. Khi đến khu vực siêu thị CoopMart ở Km 3, thành phố B, N đưa cho Th 200.000 đồng vào khu vực siêu thị mua ma túy. Sau đó, Th đi ra đưa cho N 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất rắn màu trắng. N để gói giấy bạc vào ví da màu đen rồi bỏ vào trong túi quần đang mặc và cùng Th đi về. Khi đến khu vực thôn P, xã E, huyện K thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa hêrôin, có khối lượng 0,0864 gam (còn lại sau giám định).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại xe mô tô biển số 47F1-183.50 cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu.

- Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng của Nguyễn Văn N để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Phản tranh luận bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn N đi mua hêrôin về để sử dụng thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 gói hêrôin có khối lượng 0,1104 gam. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở

pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng điều luật quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là dược liệu hướng thần, chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người, đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và các tội phạm khác. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân của bị cáo có thời gian tham gia quân đội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[3] Đối với đối tượng tên Th là người được N nhờ đi mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi để tiếp tục điều tra làm rõ.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa hêrôin, có khối lượng 0,0864 gam (còn lại sau giám định).

+Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại xe mô tô biển số 47F1-183.50 cho chị Lê Thị T là chủ sở hữu.

+ Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng của Nguyễn Văn N để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 10 năm 2017.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa hêrôin, có khối lượng 0,0864 gam (còn lại sau giám định).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại xe mô tô biển số 47F1-183.50 cho chị Lê Thị T là chủ sở hữu.

+ Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng của Nguyễn Văn N để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện K;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Long